

Số: 257/2020/QĐST-VHN

Ninh Kiều, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 565/2020/TLST-VHN ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Châu Văn S**, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố C.

2/ Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường N, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. **Thông nhất các nội dung như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Châu Văn S và bà Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Châu Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 08/11/2004 và Châu Ngọc Nh (nữ) sinh ngày 21/11/2009. Sau ly hôn, ông S bà T thống nhất 02 con chung sẽ do bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Châu Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng cho mỗi đứa con. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Tr, cháu Nh tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Châu Văn S không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nh, cháu Tr các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo qui định pháp luật

- *Về tài sản chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Châu Văn S và bà Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Châu Ngọc Tr (nữ), sinh ngày 08/11/2004 và Châu Ngọc Nh (nữ) sinh ngày 21/11/2009. Sau ly hôn, ông S bà T thống nhất 02 con chung sẽ do bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Châu Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng cho mỗi đứa con. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Tr, cháu Nh tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Châu Văn S không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Nh, cháu Tr các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo qui định pháp luật

- *Về tài sản chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí HNST: Ông S, bà T mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Ông S

tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà T, ông S phải nộp 300.000 đồng. Ông S được cân trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 002950 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông S không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND QNK;
- Chi cục THADS QNK;
- UBND nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Văn Hứng